BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
Số 938 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
☎ 0255 2222 135 - 0255 6250 075

INDUSTRIAL UNIVERSITY OF HOCHIMINHCITY

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC 2024
MÃ TUYỂN SINH: IUQ

TP. QUẢNG NGÃI, 2024

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐHCN TP. HCM
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2024

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch tuyển sinh)

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

1.1.1. Tên trường:

- Tên chính thức: **PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH TẠI QUẢNG NGÃI**
- Tên tiếng Anh: **IUH QUANG NGAI CAMPUS**
- Tên viết tắt: **IUQ**
- Mã tuyển sinh trường: **IUQ**

1.1.2. Sứ mạng:

- Trường Đại học Công nghiệp TP.Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục đại học được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2015-2017, bắt đầu thực hiện từ năm học 2015-2016.
- Phân hiệu Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Ngãi là cơ sở giáo dục đại học được thành lập theo Quyết định số 4030/QĐ-BGDĐT ngày 30/09/2015;
- Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, tập thể lãnh đạo Nhà trường đã nắm bắt thời cơ, xác định Tầm nhìn - Sứ mạng - Mục tiêu từ nay đến 2025 với phương châm: "Đổi mới tư duy, làm giàu thêm tri thức - đời sống" là phương châm hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM nhằm đạt được mục tiêu, tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường;
- Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia có vai trò tiên phong đối với sự phát triển của các trường thuộc Bộ Công Thương, nằm trong nhóm Top trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo định hướng ứng dụng, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực về đào tạo nhân lực chất lượng cao, có kỹ

năng nghề nghiệp tiếp cận với thực tiễn trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra giá trị vật chất và tinh thần phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành Công Thương và của đất nước một cách có hiệu quả;

- Năm 2016 "Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học đầu tiên khu vực phía Nam được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục" của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 3 năm 2023 trường đã được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục lần 2;
- Năm 2020 Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức giáo dục QS (Quacquarelli Symonds - Vương quốc Anh) công bố kết quả xếp hạng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đạt 601^{+} đại học tốt nhất trong khu vực châu Á 2021, và Top 10 cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam;
- Phân hiệu Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Ngãi có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có nền tảng kiến thức vững vàng, tác phong làm việc chuyên nghiệp; có tính kỷ luật cao thích ứng được với yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động; có tính hội nhập cao; có khả năng tiếp tục phát triển nghề nghiệp trong tương lai và chủ động tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng;
- Tính đến thời điểm tháng 4 năm 2024, Phân hiệu trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại Quảng Ngãi đang đào tạo 06 chương trình bậc đại học đạt chuẩn Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA và ABET cho các ngành sau:

Stt	Ngành đã kiểm định	Trình độ đào tạo	Tổ chức kiểm định
1	Công nghệ thông tin	Đại học	ABET
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại học	ABET
3	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học	AUN-QA
4	Quản trị kinh doanh	Đại học	AUN-QA
5	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	Đại học	AUN-QA
6	Kế toán	Đại học	AUN-QA

- Trong những năm qua, vị thế của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) không ngừng tăng cao. Hiện tại, Trường vinh dự lọt vào top 601+ trường Đại học hàng đầu Châu Á trong bảng xếp hạng của tổ chức QS năm 2021, 2022, đứng thứ 11 trong số những trường tốt nhất Việt Nam, đạt chuẩn chất lượng QS Stars 4 sao - 4 Stars với số điểm 684/500, Top 5 bảng xếp hạng Webometrics.
- Địa chỉ các trụ sở và địa chỉ website của trường:

Cơ sở chính (TP.HCM):

- Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, P.4, Q. Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 38955858 (028) 3985 1932 (028) 3985 1917 Fax: (028) 38946268
- Website: https://iuh.edu.vn - Website tuyển sinh: https://tuyensinh.iuh.edu.vn/
- Email: tuyensinh@iuh.edu.vn
- Facebook: https://www.facebook.com/tuyensinhdaihoccongnghieptphcm

Phân hiệu Quảng Ngãi:

- Địa chỉ: 938 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 2222 135, (0255) 6250075 – 0916 222135 – Fax: (0255) 3713858
- Website: https://qn.iuh.edu.vn/ - Website tuyển sinh: https://qn.iuh.edu.vn/tuyen-sinh/
- Facebook: https://www.facebook.com/IUHQN

Cơ sở Thanh Hóa:

- Địa chỉ: Xã Quảng Tâm, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: (0237) 3675092 (0237) 3675764 - Fax: (0237) 3675350
- Website: http://www.th.iuh.edu.vn/

1.2. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

1.2.1 Link tra cứu tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

- https://iuh.edu.vn/vi/ba-cong-khai-fi47/ba-cong-khai-nam-hoc-2021-2022-a2053.html

1.2.2 Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo.

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
1. Kinh doanh và quản lý	***Đại học***	***90***	***50***	***14***	
1.1 Quản trị Kinh doanh	Đại học	50	36	8	87,5%

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
1.2 Kế toán	Đại học	40	14	6	100%
2. Máy tính và công nghệ thông tin	***Đại học***	***40***	***19***	***2***	
2.1 Công nghệ thông tin	Đại học	40	19	2	100%
3. Công nghệ kỹ thuật	***Đại học***	***140***	***95***	***19***	
3.1 Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Đại học	50	27	5	100%
3.2 Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học	50	53	11	91%
3.3 Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	Đại học	40	15	3	100%

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: http://qn.iuh.edu.vn/tuyen-sinh/

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Năm 2022: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển theo Đề án đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic, học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức năm 2022.
- Năm 2023: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển theo Đề án đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic, học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức năm 2023.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

1.3.2.1. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất sử dụng Kết quả thi tốt nghiệp THPT (Mã phương

thức xét tuyển 100).

Lĩnh vực/Ngành/Nhóm ngành/Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2022			Năm tuyển sinh 2023		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1. Kinh doanh và quản lý								
1.1 Kế toán	A00, A01, D01, D90	100	20	32	17	10	6	17
1.2 Quản trị kinh doanh	A01, C01, D01, D96	100	21	17	17	20	9	17
2. Công nghệ kỹ thuật								
2.1 Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A00, A01, C01, D90	100	13	6	17	20	1	17
2.2 Công nghệ kỹ thuật ô tô	A00, A01, C01, D90	100	27	11	17	27	9	17
2.3 Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A00, A01, C01, D90	100	18	7	17	18	3	17
3. Máy tính và công nghệ thông tin								
3.1 Công nghệ thông tin	A00, C01, D01, D90	100	14	18	17	15	19	17

1.3.2.2 Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất sử dụng Kết quả học tập THPT năm lớp 12 (Mã phương thức xét tuyển 200).

Lĩnh vực/Ngành/Nhóm ngành/Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2022			Năm tuyển sinh 2023		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1. Kinh doanh và quản lý								
1.1 Kế toán	A00, A01, D01, D90	200	25	20	21	10	1	20,5
1.2 Quản trị kinh doanh	A01, C01, D01, D96	200	25	30	22	20	15	20,5
2. Công nghệ kỹ thuật								
2.1 Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A00, A01, C01, D90	200	20	8	20,5	16	10	19,5
2.2 Công nghệ kỹ thuật ô tô	A00, A01, C01, D90	200	30	32	20,5	26	20	19,5
2.3 Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	A00, A01, C01, D90	200	22	14	20,5	15	4	20,5
3. Máy tính và công nghệ thông tin								

Lĩnh vực/Ngành/Nhóm ngành/Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2022			Năm tuyển sinh 2023		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
3.1 Công nghệ thông tin	A00, C01, D01, D90	200	20	20	23,5	11	11	19,5

1.3.2.3 Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất sử dụng Kết quả thi đánh giá năng lực do đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh tổ chức (Mã phương thức xét tuyển 402).

Lĩnh vực/Ngành/Nhóm ngành/Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2022			Năm tuyển sinh 2023		
		Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1. Kinh doanh và quản lý							
1.1 Kế toán	402	2	0	600	2	0	600
1.2 Quản trị kinh doanh	402	2	0	600	2	0	600
2. Công nghệ kỹ thuật							
2.1 Công nghệ kỹ thuật cơ khí	402	2	0	600	2	0	600
2.2 Công nghệ kỹ thuật ô tô	402	2	2	600	2	0	600
2.3 Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	402	2	0	600	2	0	600
3. Máy tính và công nghệ thông tin							
3.1 Công nghệ thông tin	402	2	0	600	2	0	600

1.4 Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

- Cổng thông tin công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: https://tuyensinh.iuh.edu.vn - https://qn.iuh.edu.vn/tuyensinh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Quản trị kinh doanh	7340101	219/QĐ-BGDĐT	11/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
2	Kế toán	7340301	219/QD-BGDĐT	11/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
3	Công nghệ thông tin	7480201	673/QĐ-ĐHCN	26/02/2016	Trường tự chủ	2016	2022
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	219/QĐ-BGDĐT	11/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	219/QĐ-BGDĐT	11/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022
6	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	219/QĐ-BGDĐT	11/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2005	2022

1.5. Điều kiện bảo đảm chất lượng

1.5.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2023 *(Người học)*

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	**SAU ĐẠI HỌC**		
1	Tiến sĩ		
2	Thạc sĩ		
B	**ĐẠI HỌC**		**816**
3	Đại học chính quy		**816**
3.1	Chính quy		816
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học		167
3.1.1.1	Lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin		167
3.1.1.1.1	Công nghệ thông tin	7480201	167
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)		649

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
3.1.2.1	Lĩnh vực kinh doanh và quản lý		337
3.1.2.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	211
3.1.2.1.2	Kế toán	7340301	126
3.1.2.2	Lĩnh vực công nghệ kỹ thuật		312
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	68
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	168
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	76
3.2	Đối tượng từ trung cấp lên đại học		
3.3	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		
3.4	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
4	Đại học vừa làm vừa học		
4.1	Vừa làm vừa học		
4.2	Đối tượng từ trung cấp lên đại học		
4.3	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		
4.4	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
5	Từ xa		

1.5.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

1.5.2.1 Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 22.204 ha
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 1.488 chỗ.
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: 44,21 m^2 / sinh viên.

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m^2)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	87	8883
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	3	899

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m^2)
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	38	4467
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	19	1966
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	12	883
1.5	Số phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	15	657
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1148
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	78	6339
	Tổng	**253**	**25242**

1.5.2.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

- Phụ lục 01 kèm theo đề án tuyển sinh đại học 2024.

1.5.2.3. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo... sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện.

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành/Nhóm ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	484,850
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	542,029
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	372,640

1.5.2. 4. Danh sách giảng viên

1.5.2.4.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

- Phụ lục 02 kèm theo đề án tuyển sinh đại học 2024.

1.5.2.4.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non. Không có.

1.6 Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường: http://iuh.edu.vn/vi/ba-cong-khai-fi47

1.7 Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường:

https://tuyensinh.iuh.edu.vn/ - https://qn.iuh.edu.vn/tuyensinh/

1.8. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

https://qn.iuh.edu.vn/van-ban/quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc/

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh chính quy đại học

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Tất cả thí sinh tính tới thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương); Có đủ sức khỏe để học tập; Không vi phạm pháp luật.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh:

- Phương thức xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển theo Đề án:

+ Phương thức xét tuyển thẳng các thí sinh thuộc diện được xét tuyển thẳng thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Phương thức ưu tiên xét tuyển theo Đề án: Thí sinh thuộc một trong các đối tượng dưới đây, đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển:

Stt	Đối tượng	Điều kiện	Ngành/nhóm ngành xét tuyển
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic (môn đạt giải có trong tổ hợp xét tuyển của ngành xét tuyển)	Tổng điểm 03 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt 21.00 điểm trở lên (Dựa vào điểm trung bình học bạ cả năm lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển)	Tất cả ngành/nhóm ngành
2	Học sinh trường chuyên, lớp chuyên (danh sách các trường chuyên, lớp chuyên căn cứ theo Phụ lục 03)		
3	Học sinh có học lực ba năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 xếp loại giỏi		
4	Học sinh có Chứng chỉ **IELTS** từ 5.5 trở lên hoặc các Chứng chỉ khác tương đương trong thời gian còn hiệu lực tính đến ngày 29/08/2024 (các chứng chỉ khác tương đương căn cứ theo Phụ lục 04).		
5	Học sinh các trường THPT có ký kết hợp tác với Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Phụ lục 05)		

Phương thức xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển theo Đề án sử dụng không quá 10% chỉ tiêu xét tuyển cho tất cả các ngành.

- Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12 (các môn có trong tổ hợp xét tuyển của ngành xét tuyển tương ứng): Ngưỡng nhận hồ sơ là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 19.00 điểm. Phương thức này sử dụng không quá 30% chỉ tiêu xét tuyển cho tất cả các ngành.

- Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Phương án này áp dụng cho tất cả các ngành tuyển sinh của trường. Phương thức này sử dụng khoảng 50% chỉ tiêu xét tuyển cho tất cả các ngành.

- Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc Gia TP.HCM tổ chức năm 2024: Phương thức này áp dụng cho tất cả các ngành tuyển sinh của trường. Phương án này sử dụng không quá 10% chỉ tiêu xét tuyển cho tất cả các ngành.

Lưu ý: Đối với học sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 của các trường THPT thuộc các trường có chất lượng tốt (dựa trên điểm đầu vào năm lớp 10, kết quả phân tích chất lượng học tập tại IUH, kết quả đối sánh giữa điểm học bạ THPT và điểm thi tốt nghiệp THPT) ngoài việc cộng điểm ưu tiên đối tượng chính sách, khu vực ưu tiên (nếu có), Nhà trường có thêm chính sách cộng điểm khuyến khích trong xét tuyển (chỉ áp dụng đối với thí sinh sử dụng phương thức ưu tiên xét tuyển theo Đề án của Nhà trường và phương thức sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12). Danh sách trường THPT cộng điểm khuyến khích kèm theo phụ lục 06.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

1.4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến

a. *Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến theo phương thức xét tuyển thẳng (theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục) và phương thức xét tuyển Ưu tiên xét tuyển theo Đề án*

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1	Đại học	7340301	Kế toán	302	*Xét tuyển thẳng, Ưu tiên xét tuyển theo Đề án*	*3*	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D96	Toán
2	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	302	*Xét tuyển thẳng, Ưu tiên xét tuyển theo Đề án*	4	A01	Toán	C01	Toán	D01	Toán	D96	Toán
3	Đại học	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	302	*Xét tuyển thẳng, Ưu tiên xét tuyển theo Đề án*	5	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
4	Đại học	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	302	*Xét tuyển thẳng, Ưu tiên xét tuyển theo Đề án*	7	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán
5	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	302	*Xét tuyển thẳng, Ưu tiên xét tuyển theo Đề án*	4	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán
6	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	302	*Xét tuyển thẳng, Ưu tiên xét tuyển theo Đề án*	2	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D90	Toán

b. *Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến theo phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc Gia TP.HCM tổ chức năm 2024*

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*

1	Đại học	7340301	Kế toán	402	*Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực*	*3*	NL1
2	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	402	*Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực*	4	NL1
3	Đại học	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	402	*Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực*	5	NL1
4	Đại học	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	402	*Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực*	7	NL1
5	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	402	*Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực*	4	NL1
6	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	402	*Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực*	2	NL1

c. *Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến theo phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12 (các môn có trong tổ hợp xét tuyển của ngành xét tuyển tương ứng)*

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1	Đại học	7340301	Kế toán	200	*Xét tuyển sử dụng kết quả*	*9*	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D96	Toán

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
					học tập THPT									
2	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	200	*Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT*	13	A01	Toán	C01	Toán	D01	Toán	D96	Toán
3	Đại học	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	200	*Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT*	14	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán
4	Đại học	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	200	*Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT*	23	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán
5	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	200	*Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT*	13	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán
6	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	200	*Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT*	6	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D90	Toán

d *Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến theo phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi* kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 *(các môn có trong tổ hợp xét tuyển của ngành xét tuyển tương ứng)*

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1	Đại học	7340301	Kế toán	100	*Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT*	*15*	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D96	Toán
2	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	100	*Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT*	20	A01	Toán	C01	Toán	D01	Toán	D96	Toán
3	Đại học	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	100	*Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT*	25	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán
4	Đại học	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	100	*Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT*	37	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán
5	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	100	*Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT*	22	A00	Toán	A01	Toán	C01	Toán	D90	Toán

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/ nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
6	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	100	*Xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT*	10	A00	Toán	A01	Toán	D01	Toán	D90	Toán

1.4.2. Tổ hợp xét tuyển:

- Khối A00: Toán, Vật lý, Hóa học
- Khối A01: Toán, Tiếng Anh, Vật Lý
- Khối C01: Toán, Ngữ văn, Vật lý
- Khối D01: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh
- Khối D90: Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên
- Khối D96: Toán, Tiếng Anh, Khoa học xã hội
- NL1 Kết quả thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Tp.HCM tổ chức

1.5. Ngưỡng đầu vào:

1.5.1. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT lớp 12:

Thí sinh phải tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), có các môn có trong tổ hợp xét tuyển của ngành xét tuyển tương ứng, ngưỡng điểm là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 19.00 điểm cho tất cả các ngành;

1.5.2. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024:

Thí sinh phải tốt nghiệp THPT và thỏa điều kiện ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường. Nhà trường sẽ ra thông báo Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ngay sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả thi tốt nghiệp năm 2024;

1.5.3. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức năm 2024:

Thí sinh phải tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) và thỏa điều kiện ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào cho tất cả các ngành 600 điểm.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

- Mã tuyển sinh tại Phân hiệu Quảng Ngãi: IUQ
- Các ngành, mã ngành tuyển sinh, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển được quy định tại mục 1.4 Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành ở trên.
- Quy định xét tuyển:

+ Tạo mọi điều kiện thuận tiện và tạo cơ hội tối đa cho thí sinh, đảm bảo công bằng, công khai;

+ Xét tổng điểm của điểm 3 môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số), điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên diện chính sách (theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

+ Điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: Không có điểm chệnh giữa các tổ hợp xét tuyển;

+ Tiêu chí phụ: Trong trường hợp có nhiều thí sinh có cùng tổng điểm dẫn đến vượt chỉ tiêu, Hội đồng tuyển sinh sẽ xét thêm tiêu chí phụ là điểm thi môn chính trong tổ hợp xét tuyển;

+ Trường không sử dụng kết quả miễn thi bài thi ngoại ngữ và điểm thi các môn thi được bảo lưu theo Quy chế thi TN THPT trong việc xét tuyển vào đại học chính quy năm 2024.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

1.7.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển thẳng

* Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh (Điều 8): Hồ sơ, thời gian nhận hồ sơ, lệ phí xét tuyển 20.000 đồng/nguyện vọng;

* Ưu tiên xét tuyển theo Đề án của trường:

Hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường (đăng tải trên website www.qn.iuh.edu.vn/tuyensinh);
- 01 Bản photocopy Học bạ THPT (có công chứng);
- Giấy tờ minh chứng cho diện xét tuyển thẳng (bản photocopy có công chứng);
- 01 Bản photocopy Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;
- 01 Giấy khai sinh;
- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/nguyện vọng;
- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển từ 16/04/2024 đến hết 16h30 ngày 01/07/2024. Sau thời gian trên hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường không hợp lệ.

1.7.2. Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12 (xét học bạ).

Hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường (đăng tải trên website www.qn.iuh.edu.vn/tuyensinh);
- 01 Bản photocopy Học bạ THPT (có công chứng);
- 01 Bản photocopy Bằng tốt nghiệp THPT (có công chứng) đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2024; thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 sẽ bổ sung Giấy chứng nhận Tốt nghiệp tạm thời khi làm thủ tục nhập học;
- 01 Bản photocopy Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;
- 01 Giấy khai sinh;
- Các giấy tờ minh chứng (bản photocopy có công chứng) thí sinh được hưởng cộng điểm ưu tiên diện chính sách, điểm ưu tiên khu vực (nếu có);

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/nguyện vọng;

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển từ 16/04/2024 đến hết 17h00 ngày 05/07/2024. Sau thời gian trên hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường không hợp lệ.

1.7.3. Phương thức 3: Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với mã tuyển sinh của Trường là IUQ.

- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/ nguyện vọng.

1.7.4. Phương thức 4: Sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM năm 2024

Thí sinh đăng ký xét tuyển và đóng lệ phí theo quy định và theo hướng dẫn trên cổng thông tin của Đại học Quốc Gia TP.HCM với mã tuyển sinh của Trường là IUQ. Sau khi hết thời gian đăng ký trên cổng thông tin của Đại học Quốc Gia Tp.HCM hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường không hợp lệ.

Thí sinh xét tuyển tại Phân hiệu Quảng Ngãi:

+ Nộp trực tiếp tại Phân hiệu theo địa chỉ: Phòng Giáo vụ và Công tác sinh viên, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh – Phân hiệu tại Quảng Ngãi, số 938 đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Nộp qua đường bưu điện (mốc thời gian gửi hồ sơ sẽ tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ trên. Để an toàn và thuận lợi cho việc chuyển lệ phí xét tuyển, các thí sinh gửi hồ sơ xét tuyển tại các bưu cục của Vietnam Post (Bưu chính Việt Nam), đơn vị đã ký kết hợp tác với Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác hỗ trợ các thí sinh đăng ký xét tuyển đại học năm 2024.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

- Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển tuyển thẳng theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh Bộ Giáo dục và Đào tạo: 20.000 đồng/thí sinh/nguyện vọng.

- Lệ phí xét tuyển Phương thức Ưu tiên xét tuyển theo Đề án: 30.000 đồng/thí sinh/nguyện vọng.

- Lệ phí xét tuyển Phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT: 20.000 đồng/thí sinh/nguyện vọng

- Lệ phí xét tuyển Phương thức sử dụng kết quả học tập ở THPT năm lớp 12 (học bạ THPT): 30.000 đồng/thí sinh/nguyện vọng.

- Lệ phí xét tuyển Phương thức sử dụng kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh: 25.000 đồng/thí sinh/nguyện vọng.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- Năm 2024 Khối Kinh tế: 14.100.000 đồng/sinh viên/năm; Khối Công nghệ: 16.400.000 đồng/sinh viên/năm; Dự kiến học phí tăng hàng năm không quá 10%;

- Học phí năm 2024 được Nhà trường xây dựng đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về giá và quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập dựa trên tinh thần nghị định 81/2021/NĐ-CP.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Thời gian xét tuyển đợt 1: 19/08/2024
- Thời gian xét tuyển đợt bổ sung (nếu có): 28/08/2024.

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Không có.

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Từ năm 2018 nhà trường đã triển khai các chương trình đào tạo ưu tiên cho nhóm ngành công nghệ thông tin.

1.13.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

Đối với các ngành ưu tiên đặc thù, nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều doanh nghiệp trong quá trình triển khai đào tạo. Các hoạt động chính gồm hỗ trợ xây dựng và chập nhật chương trình đào tạo, tiếp nhận sinh viên thực tập và cam kết tuyển dụng sinh viên của nhà trường sau khi tốt nghiệp. Sau đây là danh sách một số doanh nghiệp điển hình trong số rất nhiều doanh nghiệp hợp tác với nhà trường.

Stt	Tên công ty	Các hoạt động
1	Công ty Alliance Biz International	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
2	Công ty Apps Cyclone	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
3	Bệnh viện quận 12	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng

Stt	Tên công ty	Các hoạt động
4	Công ty BSP software services	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
5	Công ty CLAS Healthcare	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
6	Công ty cổ phần BYS	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
7	Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp FAST	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
8	Công ty Cổ phần Tài Nguyên Tri Thức Việt Năng - VnResource	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
9	Công ty Tinh Horus	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
10	Công ty TMDV Trực Tuyến Đất Việt	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
11	Công ty TNHH Công Nghệ Hồng Hoàng	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
12	Công ty TNHH công nghệ phần mềm SMART BALL	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
14	Công ty Dolphin Solutions	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
15	Công ty Edge-works	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
16	Công ty Epal solution	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
17	Công ty Fetch Technology	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
18	Công ty FPT Software	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
20	Công ty Insotech	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
21	Công ty Kyanon Digital	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo
22	Công ty Nexle	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo

Stt	Tên công ty	Các hoạt động
23	Công ty TMA Solutions	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng
24	Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ Cao Sài Gòn	Nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo

1.13.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học. (không trái các quy định hiện hành). Không có.

1.14. Tài chính:

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 1.010,187 tỷ.

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 30.500.000 đồng/năm.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên: Không có.

III. Tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm: Không có.

IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa: Không có.

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 5 năm 2024

Cán bộ kê khai

PHẠM VIỆT HÙNG
Số điện thoại: 0949 543 579
Email: phamviethung@iuh.edu.vn

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. PHAN HỒNG HẢI